

KẾ HOẠCH

Tự đánh giá chất lượng trường năm 2023

1. Mục tiêu tự đánh giá chất lượng

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn Trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của Nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường cao đẳng.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt, qua đó giúp Nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng Trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu Nhà trường.

2. Công cụ tự đánh giá chất lượng

- Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban hành theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8/6/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng năm 2019.

3. Quy trình tự đánh giá chất lượng

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng được quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Thực hiện đánh giá chất lượng.
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

4. Nhiệm vụ chung

4.1. Đối với Hội đồng Tự đánh giá chất lượng trường

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Thông tư số 28/2011/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, cụ thể:

+ Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng trường;

+ Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng trường.

- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường.

- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong nội bộ trường và gửi báo cáo về Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở LĐTĐBXH Hà Nội đúng thời hạn quy định.

4.2. Đối với các phòng, khoa, trung tâm, phân hiệu thuộc trường

Giao Phòng KĐCLĐT chủ trì, các đơn vị khác phối hợp thực hiện tự đánh giá chất lượng trường năm 2023 với các nội dung sau:

- Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các hướng dẫn có liên quan của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

- Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định;

- Lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc Trường, tổng hợp và hoàn thiện báo cáo, gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng trường.

5. Phân công thành viên Hội đồng Tự đánh giá chất lượng trường phụ trách theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định theo đơn vị thực hiện

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Cán bộ Hội đồng tự đánh giá chất lượng phụ trách
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý		
1	Tiêu chuẩn 1	Ban giám hiệu	Bà Phan Thị Thu Hương
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng ĐT	B. Đặng Thanh Phương
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng KĐCLĐT	Ô. Trần Minh Thụ
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng KĐCLĐT	Ô. Trần Minh Thụ
9	Tiêu chuẩn 9	Đảng ủy trường; các phân hiệu	Ô. Đặng Trung Kiên
10	Tiêu chuẩn 10	Công đoàn; Đoàn TNCSHCM trường, các phân hiệu	Bà Phan Thị Thu Hương Ô. Trương Hoàng Tùng
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng KĐCLĐT, các phân hiệu	Ô. Trần Minh Thụ
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo	B. Đặng Thanh Phương
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo, các phân hiệu	B. Đặng Thanh Phương
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo; các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo; các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo; các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo; các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
8	Tiêu chuẩn 8	Các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
9	Tiêu chuẩn 9	Các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng KĐCLĐT, phòng Đào tạo, các	Ô. Trần Minh Thụ

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Cán bộ Hội đồng tự đánh giá chất lượng phụ trách
		phân hiệu	
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng KĐCLĐT, phòng Đào tạo, các khoa, các phân hiệu	Ô. Trần Minh Thụ
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng Đào tạo	Ô. Trần Minh Thụ
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng Đào tạo, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng KĐCLĐT, phòng Đào tạo, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn Ô. Trần Minh Thụ
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng Đào tạo	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
16	Tiêu chuẩn 16	Phòng Đào tạo, các khoa	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
17	Tiêu chuẩn 17	Các đơn vị	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
6	Tiêu chuẩn 6	Các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng TC-HC, phòng Đào tạo, các khoa, các phân hiệu	Ô. Đặng Trung Kiên
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng TC-HC, phòng Đào tạo, các khoa, các phân hiệu	Ô. Đặng Trung Kiên
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng TC-HC	Ô. Đặng Trung Kiên
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng Đào tạo, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Hoàng Huy Tường

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Cán bộ Hội đồng tự đánh giá chất lượng phụ trách
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng KĐCLĐT, các phân hiệu	Ô. Trần Minh Thọ
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng ĐT, các khoa, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng QLTB&XDCB	Ô. Trần Đức Hoàng
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng QLTB&XDCB	Ô. Trần Đức Hoàng
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng QLTB&XDCB	Ô. Trần Đức Hoàng
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng QLTB&XDCB; các phân hiệu	Ô. Trần Đức Hoàng
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng QLTB&XDCB	Ô. Trần Đức Hoàng
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng QLTB và XDCB	Ô. Trần Đức Hoàng
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng QLTB&XDCB, các khoa, các phân hiệu	Ô. Trần Đức Hoàng
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng QLTB&XDCB, các khoa, các phân hiệu	Ô. Trần Đức Hoàng
9	Tiêu chuẩn 9	Phòng QLTB&XDCB, các khoa, các phân hiệu	Ô. Trần Đức Hoàng
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng QLTB và XDCB	Ô. Trần Đức Hoàng
11	Tiêu chuẩn 11	Phòng QLTB&XDCB, các khoa, các phân hiệu	Ô. Trần Đức Hoàng
12	Tiêu chuẩn 12	Phòng QLTB&XDCB, các khoa, các phân hiệu	Ô. Trần Đức Hoàng
13	Tiêu chuẩn 13	Phòng Đào tạo, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
14	Tiêu chuẩn 14	Phòng Đào tạo, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
15	Tiêu chuẩn 15	Phòng Đào tạo, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế		
1	Tiêu chuẩn 1	TT.NC&CGKHHCN, phòng TCHC	Ô. Nguyễn Mạnh Cường
2	Tiêu chuẩn 2	Trung tâm NC&CGKHHCN; các khoa; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Mạnh Cường
3	Tiêu chuẩn 3	Trung tâm NC&CGKHHCN; các khoa; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Mạnh Cường
4	Tiêu chuẩn 4	Trung tâm NC&CGKHHCN; các khoa; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Mạnh Cường
5	Tiêu chuẩn 5	TT.NC&CGKHHCN; P.TCHC; P.ĐT, P.TCKT, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Mạnh Cường
VII	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng TC-KT; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Xuân Sơn
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng TC-KT; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Xuân Sơn
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng TC-KT; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Xuân Sơn
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng TC-KT; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Xuân Sơn
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng TC-KT; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Xuân Sơn
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng TC-KT; các phân hiệu	Ô. Nguyễn Xuân Sơn
VIII	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng ĐT, P.CTHSSV, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Danh Tiếp

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Cán bộ Hội đồng tự đánh giá chất lượng phụ trách
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng ĐT, P.CTHSSV, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Danh Tiếp
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng ĐT, P.CTHSSV, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Danh Tiếp
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng ĐT, P.CTHSSV, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Danh Tiếp
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng CTHSSV, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Danh Tiếp
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng TC-HC, các phân hiệu	Ô. Đặng Trung Kiên
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng CTHSSV, phòng TC-HC, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Danh Tiếp
8	Tiêu chuẩn 8	Trung tâm Tư vấn ĐT và ĐTTX, phòng ĐT, các phân hiệu	B. Đặng Thanh Phương
9	Tiêu chuẩn 9	Trung tâm Tư vấn ĐT và ĐTTX, phòng ĐT, các phân hiệu	B. Đặng Thanh Phương
IX	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng KĐCLĐT, P.ĐT, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Minh Tuấn
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng KĐCLĐT, phòng ĐT, phòng TC-HC, các phân hiệu	Ô. Đặng Trung Kiên
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng KĐCLĐT, các phân hiệu	Ô. Trần Minh Thụ
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng KĐCLĐT	Ô. Trần Minh Thụ
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng KĐCLĐT	Ô. Trần Minh Thụ
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng ĐT, Trung tâm TVĐT và ĐTTX, các phân hiệu	Ô. Nguyễn Danh Tiếp

6. Nội dung công việc - thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
Từ ngày 15/8 ÷ 16/8/2023	Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng trường; thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng trường.	Phòng KĐCLĐT tham mưu Hiệu trưởng
17-18/8	Hướng dẫn các đơn vị thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Phòng KĐCLĐT; các thành viên Hội đồng
21/8 ÷ 27/10	Các đơn vị tự đánh giá chất lượng (Xây dựng kế hoạch; phân công nhiệm vụ cho các thành viên của đơn vị; thu thập minh chứng; đánh giá nhiệm vụ của đơn vị theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công; gửi Hội đồng Tự đánh giá trường; lưu giữ minh chứng)	Các đơn vị
21/8 ÷ 27/10	Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện viết báo cáo tự đánh giá chất lượng	Phòng KĐCLĐT; các thành viên Hội đồng
30/10 ÷ 03/11	Thu thập báo cáo sơ bộ của các đơn vị và góp ý	Phòng KĐCLĐT
06/11 ÷ 10/11	Chỉnh sửa báo cáo theo góp ý và gửi cho Hội đồng Tự đánh giá chất lượng trường	Các đơn vị
13/11 ÷ 14/11	Tổng hợp báo cáo của các đơn vị gửi cho các thành viên Hội đồng	Ủy viên thư ký
15/11 ÷ 16/11	Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của các đơn vị	Các thành viên Hội đồng được phân công

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
17/11	Kiểm tra thực tế tại đơn vị, phản hồi ý kiến cho đơn vị	Các thành viên Hội đồng được phân công
20-21/11	Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá chất lượng của đơn vị gửi Hội đồng	Các đơn vị
22/11	Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn	Các thành viên Hội đồng được phân công
23/11	Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng	Các thành viên Hội đồng được phân công
24/11 ÷ 27/11	Đánh giá mức độ đạt được từng tiêu chí, tiêu chuẩn; chỉ rõ điểm mạnh, tồn tại, nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động; gửi báo cáo cho Thư ký Hội đồng	Các thành viên Hội đồng được phân công
28/11 ÷ 30/11	Tổng hợp, viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của Trường	Phòng KĐCLĐT
01/12	Thông qua nội dung báo cáo tự đánh giá chất lượng trường	Hội đồng tự đánh giá chất lượng trường
04/12 ÷ 08/12	Gửi Dự thảo cho các đơn vị để lấy ý kiến	Ủy viên thư ký
11/12	Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của Trường	Ủy viên thư ký
12/12	Phê duyệt báo cáo	Hiệu trưởng
13/12	Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng trường và đưa lên Website của Trường	Phòng KĐCLĐT tham mưu; Ban QL website
14÷15/12	In ấn và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng trường về các cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan quản lý Nhà nước	Phòng KĐCLĐT; phòng TC-HC

* **Yêu cầu chung:** Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13.

8. Kinh phí đảm bảo

Kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng trường thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường năm 2023, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu tất cả các phòng, khoa, trung tâm và phân hiệu của Trường tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Cục KĐCLGDNN - TCGDNN (để b/c);
- Sở LĐTĐ Hà Nội (để b/c);
- TCT ĐSVN (để b/c);
- Hội đồng trường (để b/c);
- Các phòng, khoa, trung tâm, phân hiệu;
- Lưu: VT, KĐCLĐT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trương Trọng Vương